

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị và sinh phẩm y tế

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp trang thiết bị và sinh phẩm y tế đã hợp tác với Viện trong thời gian qua.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu mua sắm danh mục hàng hóa để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Viện (chi tiết danh mục hàng hóa tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp gửi báo giá để Viện có cơ sở tổng hợp, lập danh mục mua sắm trên.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Đơn vị nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian nhận báo giá từ ngày 7 tháng 5 năm 2021 đến ngày 7 tháng 5 năm 2021.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, cấu hình tính năng kỹ thuật chi tiết của thiết bị và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thiết bị theo quy định tại Thông tư 14/2020/TT-BYT nếu có.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi gửi:

- Như trên
- Website Viện VSDTTU
- Lưu VT, KHQT



PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÀNG HÓA VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 656/VSDTTU ngày 1 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Phân nhóm theo thông tư 14/2020	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)x(7)	(9)	(10)
1									
2									

+ (8): Phân nhóm theo thông tư 14/2020 là phân nhóm hàng hóa, thiết bị theo quy định tại thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế. Hàng hóa được phân vào nhóm nào thì giải thích tại sao, kèm tài liệu chứng minh.

+ Quý công ty có thể chào 1 hoặc nhiều danh mục hàng hóa.

+ Quý công ty nếu thiếu các thông tin theo quy định về hàng hóa thì bản chào giá của đơn vị sẽ không được chấp nhận.

PHỤ LỤC 2: BIỂU MẪU CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

1	<Tên hệ thống máy>, <Mã máy>, <Hãng sản xuất, Xuất xứ>	
1.1	Yêu cầu chung.	<Tham khảo phụ lục 3>
1.2	Yêu cầu cấu hình.	<Tham khảo phụ lục 3>
1.3	Tiêu chuẩn kỹ thuật	<Tham khảo phụ lục 3>
1.4	Yêu cầu khác.	<Tham khảo phụ lục 3>

+ Quý công ty chào cấu hình đáp ứng với yêu cầu của từng loại hàng hóa thiết bị tương ứng tại Phụ lục 3.

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA MÁY Ủ NHIỆT LẮC RUNG CÓ LÀM LẠNH

1	Máy ủ nhiệt lắc rung có làm lạnh
1.1	Yêu cầu chung của Máy ủ nhiệt lắc rung có làm lạnh như sau: - Thiết bị sản xuất năm 2021 trở về sau, xuất xứ rõ ràng, sản xuất tại Mỹ, Châu Âu hoặc Nhật Bản - Chất lượng: máy mới 100%. - Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quốc tế: ISO13485 hoặc ISO 9001: 2015 - Điện nguồn sử dụng: 220V /50Hz, thích hợp với khí hậu nhiệt đới - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 25^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$
1.2	YÊU CẦU CẤU HÌNH. Máy ủ nhiệt lắc rung có làm lạnh kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: 1. Thân máy chính: 01 chiếc 2. Block nhiệt: 01 chiếc Tiêu chuẩn kỹ thuật của Máy ủ nhiệt lắc rung có làm lạnh như sau: 1. Thân máy chính: * Ứng Dụng: - Tinh sạch Plasmid/ RNA/ DNA - Tổng hợp cDNA - Phân tách đoạn DNA trong gel agarose - Hỗ trợ phản ứng enzyme - Biến đổi dòng vi khuẩn và plasmid - Biến tính DNA, RNA và proteins - Đánh dấu DNA, RNA và protein - Hỗ trợ sự tăng trưởng vi khuẩn - Hỗ trợ phản ứng ly giải ở nhiệt độ cao 100°C - Trộn mẫu chạy phản ứng PCR * Thông số kỹ thuật: - Màn hình hiển thị kỹ thuật số - Tự động nhận diện Block nhiệt - Nút nhấn QuickRelease nhanh chóng thay đổi các block nhiệt dễ dàng - Phím chương trình + Dễ dàng chọn chương trình thường xuyên sử dụng
1.3	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

	+ Cài đặt chương trình dễ dàng - Truy cập cài đặt dễ dàng: Các tab được sắp xếp rõ ràng để thay đổi giá trị cụ thể cho truy cập nhanh - Menu + Sử dụng đơn giản và trực quan + Lưu ≥ 20 chương trình cài đặt + Cài đặt chế độ làm lạnh, gia nhiệt, chọn chế độ thời gian mong muốn + Thay đổi cài đặt : khóa phím, âm thanh tín hiệu, độ tương phản, khoảng và ngôn ngữ - Công nghệ 2D Mix-Control cho phép trộn chất lỏng theo chuyển động tròn, có kiểm soát giúp không làm ướt nắp và ngăn hiện tượng nhiễm chéo - Dải nhiệt độ hoạt động: từ dưới nhiệt độ phòng 15°C (tùy vào từng loại block sử dụng) đến $\geq 100^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ cài đặt: $10^{\circ}\text{C} / 100^{\circ}\text{C}$ - Độ chính xác nhiệt độ điều khiển: tối đa $\leq \pm 0.5^{\circ}\text{C}$ tại $20^{\circ}\text{C} - 45^{\circ}\text{C}$ - Độ đồng nhất nhiệt độ: tối đa $\pm 0.5^{\circ}\text{C}$ tại $20^{\circ}\text{C} - 45^{\circ}\text{C}$ - Tốc độ gia nhiệt: tối đa $\geq 7^{\circ}\text{C}/\text{phút}$ (khi sử dụng Smartblock plates) - Tốc độ hạ nhiệt: $\geq 2.5^{\circ}\text{C}/\text{phút}$ (từ 100°C xuống nhiệt độ phòng) - Tốc độ lắc: từ 300 đến ≥ 3000 rpm (tùy vào từng loại Smartblock sử dụng) - Quỳ đạo lắc: 3mm - Thời gian cài đặt: 15 giây - 99 : 30 giờ - Cổng giao tiếp: USB - Công nghệ chống tràn - Chương trình: + Có thể lưu đến ≥ 20 chương trình + Có ≥ 5 phím gọi tắt chương trình nhanh + Có thể cài đặt ≥ 4 mức chương trình
1.4	2. Block nhiệt: - Khả năng tái: ≥ 24 vị trí cho ống 2.0mL - Tốc độ lắc tối đa: $\geq 2000\text{rpm}$ - Nhiệt độ tối đa: $\geq 100^{\circ}\text{C}$ - Bảo hành: ≥ 12 tháng;

	YÊU CẦU KHÁC.	- Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng, bảo quản cho nhân viên kỹ thuật tại Viện; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao chạy máy, phụ kiện thay thế cho thiết bị trong thời gian ≥ 10 năm. - Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 05 năm đối với hệ thống máy chính. - Bảo trì sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bàn giao.
--	---------------	--

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CƠ BẢN HỆ THỐNG TỦ SẤY CHUYÊN DỤNG, DUNG TÍCH ≥ 1.500 LÍT

1	Hệ thống tủ sấy chuyên dụng, dung tích ≥ 1.500 lít	
1.1	YÊU CẦU CHUNG.	Yêu cầu chung của Hệ thống tủ sấy chuyên dụng, dung tích ≥ 1.500 lít như sau: - Thiết bị sản xuất năm 2021 trở về sau, xuất xứ rõ ràng, sản xuất tại Mỹ, Châu Âu hoặc Nhật Bản - Chất lượng: máy mới 100%. - Điện nguồn sử dụng: 220V /50Hz/ 1 pha thích hợp với khí hậu nhiệt đới - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 25^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$
1.2	YÊU CẦU CẤU HÌNH.	Hệ thống Tủ sấy chuyên dụng, dung tích ≥ 1.500 lít kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: Tủ sấy chuyên dụng + 2 xe đẩy và 30 khay sấy bằng thép SUS 304 + Dây cáp nguồn, 1 pha: 1 chiếc + Dây nối đất: 2m + Tài liệu Hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng: 1 bộ + Quy trình vận hành: 1 tờ (dán trên máy) Máy siêu lọc khí và khử mùi + Máy chính: 1 cái. + Phụ kiện tiêu chuẩn: . Màng lọc thô PreFilter kết hợp với màng lọc carbon khử mùi cấp 1 . Màng siêu lọc HEPA-HM Class 10.000 chuyên dụng . Màng siêu lọc VOC Filter phân hủy khí hữu cơ bay hơi (khí độc, khí thải, khí hóa chất,...) và khử mùi cấp 2 + Dây cáp nguồn, 1 pha: 1 chiếc + Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: 1 quyển
1.3	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	Tiêu chuẩn kỹ thuật của Hệ thống tủ sấy chuyên dụng, dung tích ≥ 1.500 lít có làm lạnh như sau:

	Thông số kỹ thuật cơ bản của Hệ thống tủ sấy chuyên dụng, dung tích ≥ 1.500 lít bao gồm Tủ sấy chuyên dụng và Máy siêu lọc khí và khử mùi: - Tủ sấy chuyên dụng + Dung tích: 1500 lít + Điều khiển nhiệt độ và thời gian bằng Vi xử lý, giao diện với người sử dụng thông qua màn hiển thị LED + Gia nhiệt cưỡng bức + Dải cài đặt nhiệt độ sấy: Nhiệt độ môi trường $+5^{\circ}\text{C}$ đến 80°C + Dải cài đặt thời gian sấy: 0 phút – 99 giờ 59 phút + Vỏ, ruột bằng thép SUS 304 + Cửa: 02 cánh + Bánh xe chịu nhiệt + Có quạt hút + Hiển thị thứ, ngày, tháng, năm, nhiệt độ trong tủ sấy + Có chức năng chuyên dùng sấy thức ăn dạng viên cho động vật thí nghiệm.
	- Máy siêu lọc khí và khử mùi + $\text{HCHO} < 0,05\text{mg.m}^3$ + $\text{TVOC} < 0,50\text{mg/m}^3$ + $\text{CO} < 10\text{ppm}$ + $\text{PM}_{0.5} < 352.000\text{m}^3$ (Class 10.000) + Khung sườn: inox cao cấp (SUS 304) + Vách ngoài nhôm sơn tĩnh điện
1.4	YÊU CẦU KHÁC. - Bảo hành: ≥ 12 tháng; - Cung cấp, lắp đặt, vận hành chạy thử và hướng dẫn sử dụng, bảo quản cho nhân viên kỹ thuật tại Viện; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao chạy máy, phụ kiện thay thế cho thiết bị trong thời gian ≥ 10 năm.

	- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 05 năm đối với hệ thống máy chính. - Bảo trì sau bảo hành theo khuyến cáo của nhà sản xuất. - Cung cấp chứng chỉ chất lượng CQ và chứng chỉ xuất xứ CO khi lắp đặt và bàn giao.
--	---

